CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU CHẤM ĐIỂM NGHIỆM THU SÀN SƠN EPOXY KPI 100 ĐIỂM VÀ BÀN GIAO ĐÓNG RẮN 7 NGÀY

Đồng bộ **EFS-22**, **EFS-02** · 5 cổng **AT-01..AT-05** · Chất lượng/Chiều dày 45đ + An toàn 30đ + Pha trộn/Workflow 15đ + Đóng rắn/Bàn giao 10đ · Đạt ≥ 85/100

Mã biểu mẫu: BM-EFS-08
Phiên bản: v1.0 (19/11/2026)
Tham chiếu: BM-EFS-01..07
Lưu hồ sơ: 60 tháng (Kỹ thuật)

Công trình / Bên A	..... (DT: ..... m^2)	**Ngày & Số hợp đồng**	Ngày ...../...../202... | HĐ: .....
Chỉ huy / Workflow	..... (WF-E.....)	**Bảo hành & Kết luận**	BH: ☐ 12 ☐ 24 ☐ 36 tháng | ☐ Đạt ☐ Sửa 24h

1. NĂM CỔNG AN TOÀN BẮT BUỘC (AT-01..AT-05)

(Trượt chỉ 1 cổng AT là KHÔNG NGHIỆM THU ĐẠT, phải khắc phục ngay không tính phí)

☐ **AT-01 · Hóa chất Epoxy/Amine & Bảo vệ da:** Đủ SDS 16 mục (**NĐ 113/2017**), găng **Nitrile**, mặt nạ **A1P2/A2P3**, kem bảo vệ da; **CẤM dùng dung môi rửa tay**.
☐ **AT-02 · Thông gió VOC/LEL, PCCC & Điện RCD:** Đo **LEL < 10%**, **O_2 19,5–23,5%**, quạt cấp hút khí tươi, đủ bình PCCC, cấm tia lửa 10 m, thử **RCD ≤ 30 mA**.
☐ **AT-03 · Bụi HEPA & Điều kiện nền trước lót:** Nhám CSP 2–5 hút **HEPA** (**QCVN 02:2019**), kéo đứt **≥ 1,5 MPa** (0 điểm < 1,0), ẩm ≤ 4% / đệm 3K, **ΔT ≥ +3 °C**.
☐ **AT-04 · Thu gom CTNH mã 08 01 11 (NĐ 45/2022):** Đóng rắn nhựa thừa, gom vỏ thùng, rulo, giẻ dung môi vào thùng kín dán nhãn **08 01 11** giao đơn vị có phép.
☐ **AT-05 · Đo kiểm trung thực & NĐ 13/2023:** Đủ số liệu **BM-EFS-01..07** (WFT, DFT, Shore D, DCOF, ESD nếu có) và ảnh góc hẹp đúng **NĐ 13/2023**.
→ **KẾT LUẬN 5 CỔNG AT:** ☐ **ĐẠT 5/5 CỔNG (ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHẤM KPI)** | ☐ **VI PHẠM CỔNG AT (KHÔNG ĐẠT · KHẮC PHỤC NGAY KHÔNG TÍNH PHÍ)**

2. CHẤM ĐIỂM KPI NGHIỆM THU 100 ĐIỂM (45Đ CHẤT LƯỢNG/CHIỀU DÀY + 30Đ AN TOÀN + 15Đ PHA TRỘN/WORKFLOW + 10Đ ĐÓNG RẮN & BÀN GIAO)

(Đạt ≥ 85/100đ)

#	Tiêu chí chấm điểm theo 4 nhóm kỹ thuật (Miễn trừ lỗi T=0 trên BM-EFS-01)	Chuẩn	Đạt	Minh chứng / Trừ điểm
1	**[Chất lượng · 45đ]** Chiều dày màng ướt **WFT** và màng khô **DFT** đạt thiết kế (0,25–0,5 mm lăn; 1–3 mm tự san; 4–8 mm vữa), phẳng đều không gợn sóng (**BM-EFS-05/07**).	**15**	.....	
2	**[Chất lượng · 45đ]** Kéo đứt bám dính **TCVN 9491 ≥ 1,5 MPa** (không điểm < 1,0 MPa) và mẫu đúc đạt độ cứng **Shore D ≥ 75–80** (**BM-EFS-07**).	**10**	.....	
3	**[Chất lượng · 45đ]** Ma sát ướt **DCOF ≥ 0,42 / 0,51** (**ANSI A326.3**) hoặc sàn ESD **IEC 61340-5-1** đạt **10^6–10^9 Ω** & đi bộ **< 100 V** (**BM-EFS-06**).	**10**	.....	
4	**[Chất lượng · 45đ]** Soi sáng **≥ 500 lux** sạch 5 lỗi (bọt khí, phồng ẩm, mắt cá, đổ mồ hôi amin, đốm dính); len bo góc **R 30–50 mm** kín đẹp, kẻ vạch 5S sắc nét.	**10**	.....	
5	**[An toàn · 30đ]** Đủ SDS 16 mục (**NĐ 113/2017**), găng **Nitrile**, mặt nạ **A1P2/A2P3**, kem bảo vệ da & tuyệt đối không dùng dung môi rửa tay (**AT-01**).	**10**	.....	
6	**[An toàn · 30đ]** Thông gió cưỡng bức đo **VOC/LEL < 10%**, **O_2 19,5–23,5%**, PCCC chuẩn, tạo nhám hút **HEPA** & điện **RCD ≤ 30 mA** (**AT-02/03**).	**10**	.....	
7	**[An toàn · 30đ]** Đóng rắn hết nhựa thừa, thu gom vỏ thùng, rulo & giẻ dung môi vào thùng kín **CTNH mã 08 01 11** có chứng từ **NĐ 45/2022** (**AT-04**).	**10**	.....	
8	**[Pha trộn & Workflow · 15đ]** Đúng **WF-E01..08**, cân A:B đúng khối lượng, khuấy **300–400 v/p**, sang thùng 2, đổ trong pot life, chuyển lớp 12–24h / nhám P100–P120.	**8**	.....	
9	**[Pha trộn & Workflow · 15đ]** Đạt CSP 2–5 (**Sr ≤ 1,5 mm**), cắt rãnh neo **2×e**, xử lý ẩm SSD/đệm 3K (nếu > 4%) và cắt tách khe co giãn động không đè cứng.	**7**	.....	
10	**[Đóng rắn & Bàn giao · 10đ]** Thực hiện đủ cách ly đóng rắn **24h / 72h / 7 ngày**, hoàn nguyên sạch sẽ, đủ hồ sơ **BM-EFS-01..07**, ảnh NĐ 13 & lịch tái kiểm 30 ngày.	**10**	.....	
	TỔNG ĐIỂM KPI NGHIỆM THU SÀN SƠN EPOXY (MIỄN TRỪ LỖI T=0):	**100**	**...../100**	☐ **≥90 Xuất sắc** · ☐ **85–89 Đạt** ☐ **70–84 Sửa 24h** · ☐ **<70 K.đạt**

3. LỊCH BÀN GIAO ĐÓNG RẮN 24H / 72H / 7 NGÀY, BẢO HÀNH 12–36 THÁNG, TÁI KIỂM 30 NGÀY & PHÁP LÝ

(Điều 127 BLLĐ · Điều 393 BLDS)

(1) Lịch đóng rắn & bảo trì sau thi công (EFS-22): Sau **24h**: cho đi bộ nhẹ giày sạch đế mềm; sau **72h**: kê tải tĩnh nhẹ có lót đệm, cấm kéo lê; đủ **7 ngày**: đóng rắn hóa học hoàn toàn mới chạy xe nâng bánh PU và rửa ướt bằng máy chà pad Trắng/Đỏ với hóa chất trung tính **pH 7,0–8,0** (cấm giẻ lau sợi vòng, axit, kiềm mạnh và dung môi).
(2) Bảo hành 12–36 tháng, tái kiểm 30 ngày & Pháp lý: Bảo hành bong tróc kỹ thuật **12–36 tháng** (trừ lỗi nền T=0 đã khoanh trừ trên **BM-EFS-01**); lịch **tái kiểm sau 30 ngày** vận hành: ..../..../202.... Đạt **≥ 85 điểm** và đủ **5/5 cổng AT** mới bàn giao; tuân thủ **Điều 127 BLLĐ 2019** (cấm phạt tiền, trừ lương NLĐ) và **Điều 393 BLDS 2015** (đồng thuận 12h với công trình nhỏ khi có thỏa thuận hợp đồng).

ĐẠI DIỆN SONGANHHYG (Chỉ huy / Kỹ thuật & An toàn)	ĐẠI DIỆN BÊN A (Khách hàng / BQL Nghiệm thu & Nhận sổ bảo hành)
Xác nhận 5 cổng AT-01..AT-05, tổng điểm KPI, lịch đóng rắn 24h/72h/7 ngày và lịch tái kiểm 30 ngày. Họ tên & chữ ký:	☐ Ký nghiệm thu trực tiếp · ☐ Đồng thuận 12h (Đ.393 BLDS 2015, HĐ: .....) Họ tên, chức vụ & chữ ký: